

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST

Ngày: 22-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại nhà văn hóa Ủy ban nhân dân xã Mường Mươn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Thào A D (Tên gọi khác: Không) sinh năm 1975 tại huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú (Chỗ ở trước khi bị bắt): Bản X, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A L (Đã chết) và bà Ly Thị L1 (Sinh năm 1940); có vợ là Sùng Thị D1 (Sinh năm 1978) và 08 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2020 đến ngày 09/4/2020, từ ngày 10/4/2020 tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh cho đến nay. Có mặt.

2. Sùng Thị D1 (Tên gọi khác: Không) sinh năm 1978 tại huyện M, tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú (Chỗ ở trước khi bị bắt): Bản X, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Giồng L2 (Đã chết) và bà Giàng Thị M (Đã chết); bị cáo có chồng là Thào A D (Sinh năm 1975) và 08 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2020 đến ngày 09/4/2020, từ ngày 10/4/2020 tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Thào A D: Ông Nguyễn Trần D2 - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng Thị D1: Bà Lò Thị X - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Thào A V, sinh năm 2002. Địa chỉ: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: Anh Sùng A C, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ dân phố R, phường U, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 06/4/2020 tại khu vực bản E, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Đoàn biên phòng I phối hợp với Phòng phòng chống ma túy Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an xã K, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên phát hiện và thu giữ của Thào A D và Sùng Thị D1 02 túi viên nén màu hồng có khối lượng 42,63 gam, sau đó được xác định là Methamphetamine. Thào A D và Sùng Thị D1 khai nhận nguồn gốc số ma túy bị cơ quan chức năng thu giữ là do cả hai cùng bàn bạc bỏ ra số tiền 03 triệu đồng để D đi mua ma túy về bán kiếm lời. D đã sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và mua được của người đàn ông tên là P 02 túi ma túy với giá 03 triệu đồng. Sau khi mua được ma túy D đã bàn bạc cùng với D1 mang đi bán cho đối tượng tên là Vàng A C, C đồng ý mua nhưng sau đó lại hẹn giao dịch sau. Sau đó D và D1 đi xuống suối bắt cá thì bị cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện và bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 324/GĐ-PC09 ngày 17/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 02 (Hai) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Thào A D, Sùng Thị D1 gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Thào A D, Sùng Thị D1 là 42,63 gam..

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-P1 ngày 04/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Thào A D và Sùng Thị D ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Thào A D và Sùng Thị D1 đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thào A D từ 16 năm đến 17 năm tù, xử phạt bị cáo Sùng Thị D1 từ 15 năm đến 16 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Đối với số tiền 4.500.000 đồng thu giữ trên người Sùng Thị D1 xác định là do bị cáo D1 cầm hộ con đẻ là Thào A V không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần trả lại cho Thào A V.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sống của các bị cáo. Các bị cáo đều không đi học, am hiểu pháp luật có phần hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Người bào chữa cho bị cáo Sùng Thị D1 cho rằng trong vụ án này hai bị cáo đều là vợ chồng và gia đình bị cáo đều đông con, các con đều còn nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Sùng Thị D1 mức án thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt bị cáo Thào A D 16 năm tù để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Do các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn và là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Đối với số tiền 4.500.000 đồng là số tiền Thào A V (Con đẻ của Thào A D và Sùng Thị D1) đi làm thuê mà có và gửi cho Sùng Thị D1 cầm hộ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh Thào A V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Thào A D1 và Sùng Thị D1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-P1 ngày 04/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định khối lượng ma túy, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong vụ án đã xác định được:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 06/4/2020 tại khu vực bản E, xã K, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Đoàn biên phòng Mường I tỉnh Điện Biên và Công an xã K, huyện Đ đã phát hiện bắt quả tang và thu giữ của Thào A D và Sùng Thị D1 02 túi viên nén màu hồng là Methamphetamine có khối lượng 42,63 gam. Nguồn gốc số ma túy là do các bị cáo cùng bàn bạc, thống nhất và Sùng Thị D1 là người đưa số tiền 03 triệu đồng cho Thào A D để D đi mua ma túy, D đã tìm và mua được 02 túi Methamphetamine đó. Đến ngày 06/4/2020 cả hai cùng mang số ma túy trên đi bán cho đối tượng tên là Vàng A C nhưng C chưa mua, ngay sau đó các bị cáo đã bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Thào A D, Sùng Thị D1 đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 42,63 gam Methamphetamine của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng mặc dù các bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác và chưa bị xử lý vi phạm hành chính song vẫn cần xử phạt tù có thời hạn như mức đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Trong vụ

án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo Thảo A D là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Sùng Thị D1 là người giúp sức cùng bị cáo Thảo A D thực hiện hành vi phạm tội nên cần có mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì nghề nghiệp chính của các bị cáo làm ruộng, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế gia đình còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý như sau:

- Đối với số ma túy là vật chứng vụ án còn lại sau khi trừ mẫu giám định và chiếc túi vải hoa văn có dây đeo cần bị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 4.500.000 đồng thu giữ của Sùng Thị D1 là do Thảo A V (con đẻ của bị cáo) gửi giữ hộ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần trả lại cho anh Thảo A V.

- Đối với chiếc điện thoại thu giữ của Sùng Thị D1 liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Những vấn đề liên quan khác: Trong vụ án theo lời khai của bị cáo Thảo A D thì số ma túy là vật chứng của vụ án bị cáo mua của người đàn ông tên P quốc tịch Lào, quá trình điều tra không đủ điều kiện xác minh làm rõ nên không đặt vấn đề xử lý trong vụ án. Đối với đối tượng tên Vàng A C là người nhận mua số ma túy của Thảo A D, cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng Vàng A C không có mặt tại địa phương nên chưa điều tra xác minh làm rõ được, cơ quan

điều tra sẽ tiếp tục làm rõ và xử lý sau. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Thào A D (Tên gọi khác: Không) và Sùng Thị D1 (Tên gọi khác: Không) đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2.1. Áp điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thào A D 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2020.

2.2 Áp điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Thị D1 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2020.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Điện Biên trong đó có chứa 41,73 gam Methamphetamine là vật chứng vụ án còn lại sau khi gửi mẫu giám định.

- 01 (Một) chiếc túi vải hoa văn, có dây đeo màu đen đã cũ qua sử dụng, thu giữ của Sùng Thị D1.

** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:* 01 (Một) điện thoại di động loại bàn phím màu đen nhãn hiệu Masstel đã cũ qua sử dụng, thu giữ của Sùng Thị D1.

** Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thào A V:* Số tiền 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*) được đựng trong 01 (Một) phong bì niêm phong của Đoàn Biên phòng Mường Pồn BCH - Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 05/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Thào A D, Sùng Thị D1.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến mình

lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 22/6/2020).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn